|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 6152/UBND-TH1V/v báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc với người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 11 năm 2016* |

|  |  |
| --- | --- |
|  Kính gửi:  | Hội đồng nhân dân tỉnh |

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-HĐND ngày 04/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII ; sau khi giao cho các sở, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc với người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021:

**Câu hỏi 1:** Đề nghị tỉnh nghiên cứu tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế trên địa bàn tỉnh như cây ăn quả bưởi Phúc trạch, cam Khe Mây…; có các giải pháp cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng và giá trị hàng hóa cao đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ, quản lý về các loại giống và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Tiếp tục hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

***Trả lời:***

*1.1. Về cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế trên địa bàn tỉnh như cây ăn quả bưởi Phúc trạch, cam Khe Mây…*

Trong những năm qua, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành và ưu tiên nguồn lực thực hiện đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, như: Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09/8/2011, Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 về chính sách giống sản phẩm chủ lực, Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 về chính sách phát triển chè công nghiệp; Nghị quyết 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 về một số Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tái cơ cấungành nông nghiệp; Nghị quyết số 139/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và gần đây là Nghị quyết số 157/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về sửa đổi bổ sung Nghị quyết 90/2014/NQ-HĐND.

Các chính sách ban hành và triển khai thực hiện được sự đồng thuận cao của các cấp ủy, chính quyền địa phương, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo hướng quy mô lớn, thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn (như Tổng Công ty Khoán sản và Thương mại Tĩnh, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty sữa Vinamilk Việt Nam, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Bình Hà, Công ty Sao Đại Dương, Công ty Nuôi trong thủy sản Thông Thuận, ....) vào đầu tư, phát triển nhanh các hình thức liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần quan trọng thúc đẩy ngành nông nghiệp liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao *(tốc độ tăng GRDP bình quân 2011-2015 đạt 6,6%/năm, cao gấp 2,5 lần bình quân cả nước, 9 tháng đầu năm 2016 đạt trên 7,45%)*, nâng cao thu nhập người nông thôn tăng từ 8,5 triệu đồng năm 2010 lên 27 triệu đồng năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh (từ 23,91% xuống còn 11,2%).

Tổng kinh phí thực hiện các chính sách giai đoạn 2011 - 2015 và những tháng đầu năm 2016 là 497.085 triệu đồng. Trong đó: Phân theo khối: Khối huyện, thị xã, thành phố: 423.964 triệu đồng (chiếm 85,3%), khối doanh nghiệp và các đơn vị: 73.121 triệu đồng, chiếm 14,7%; phân theo đối tượng hưởng lợi là trên 28.700 đối tượng, gồm: Các mô hình lớn trên 750 hộ (chiếm tỷ lệ 3%), các hộ gia đình, cá nhân, HTX, THT chiếm 97% (riêng hỗ trợ phát triển sản xuất cam, bưởi Phúc Trạch là 9.079 triệu đồng).

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh, tích tụ tập trung ruộng đất, ứng dụng khoa học công nghệ,... như kiến nghị của cử tri,UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu rà soát, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2021 để trình HĐND tỉnh ban hành tại kỳ họp cuối năm 2016.

*1.2. Về giải pháp cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng và giá trị hàng hóa cao đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ, quản lý về các loại giống và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ... tiếp tục hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp:*

*a) Về thực hiện các giải pháp cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi:*

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỉnh ta đã ban hành nhiều đề án, quy hoạch, cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực thỏa đáng cho sản xuất giống, nhiều giống mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất trên diện rộng, bộ giống cây trồng, vật nuôi chủ lực đã được xác định, tạo ra sản phẩm hàng hóa có khối lượng lớn, đồng nhất về chất lượng, như: Giống lúa, cam, bưởi Phúc Trạch, rau củ quả mới, lợn siêu nạc, bò thịt chất lượng cao, hươu…

*- Giống lúa:* UBND tỉnh đã ban hành Đề án cơ cấu bộ giống lúa và tổ chức sản xuất giống lúa năng suất, chất lượng cao đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 (tại Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 18/5/2012), Quy hoạch vùng sản xuất giống lúa (tại Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 17/12/2012). Tập trung chỉ đạo cơ cấu lại bộ giống lúa chủ lực, ngắn ngày theo hướng vừa tăng chất lượng, vừa đảm bảo năng suất, hiệu quả canh tác; giảm số lượng chủng loại giống trên trà gieo cấy, xác định được bộ giống chủ lực trong từng mùa vụ, như:

+ Vụ Xuân: Lúa thuần: HT1, N98, Bắc thơm 7, RVT, KD18, KDĐB, XM12,..; lúa lai: Bte-1, TH3-3, Đại Dương 8, Syn 6,...

+ Vụ Hè thu: HT1, N98, TH3-3, Thiên ưu 8, TH3-5, KD18, XM12, KD ĐB, P6 ĐB. Đối với các vùng thâm canh có truyền thống bắc mạ - cấy, vùng đất tốt, chủ động nước, trình độ tham canh cao (một số xã thuộc Can Lộc, Vũ Quang, Đức Thọ, Thạch Hà) cơ cấu giống: Nhị ưu 838, Bắc thơm 7, RVT.

Bộ giống chủ lực, ngắn ngày đã góp phần tạo bước đột phá trong chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ bản bỏ trà Xuân sớm, Xuân muộn tăng nhanh chiếm trên 95%; sản xuất lúa liên tục được mùa, sản lượng lương thực đạt trên 51 vạn tấn, diện tích lúa chất lượng cao đạt 37.500 ha (tăng 300% so với năm 2010).

*- Giống lạc*: Phát huy hiệu quả Trung tâm sản xuất giống lạc xã Thạch Châu (Lộc Hà) đã đầu tư; sử dụng các giống mới năng suất, chất lượng cao (như: L14, L27, V79, TB25 …) do các doanh nghiệp trên địa bàn (Công ty Giống cây trồng Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Giống và VTNN Mitraco) sản xuất, kinh doanh, cung ứng.

*- Giống rau củ quả trên cát:* Từ vụ Đông 2013 đến nay, đã thực hiện khảo nghiệm trên 90 loại giống với 47 loại cây (có nguồn gốc từ Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản,...), lựa chọn được 13 loại giống thích ứng với điều kiện tự nhiên (khí hậu, thổ nhưỡng,...) ở vùng đất cát ven biển, cho năng suất ổn định để đưa vào sản xuất, như: Củ cải trắng lớn, củ cải trắng nhỏ, cải bẹ, măng tây, cà rốt, cà chua... UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá, xây dựng, ban hành 4 quy trình sản xuất tạm thời đối với 4 loại cây trồng mới nhập khẩu là củ cải nhỏ, củ cải lớn, cải thảo, cải bẹ; đồng thời hoàn thiện hướng dẫn quy trình kỷ thuật các loại cây trồng sản xuất trên đất cát như: bắp cải, cà rốt, cà chua, hành lá, dưa hấu, dưa chuột, bí xanh, đậu cô ve, mướp đắng,...

*- Giống cam chất lượng cao, bưởi Phúc Trạch:* Thực hiện có hiệu quả các Dự án bảo tồn quỹ gen, khôi phục và nhân giống cam chanh chất lượng cao, cam bù, bưởi Phúc Trạch; sản xuất giống từ mắt ghép các vườn cam đạt tiêu chuẩn.

*- Giống cây lâm nghiệp:* Trên địa bàn tỉnh, hiện có 05 cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp đảm bảo chất lượng, gồm: 02 đơn vị Ban quản lý Rừng phòng hộ và 03 doanh nghiệp, hộ gia đình, công suất từ 18-20 triệu cây/năm, sản xuất thực tế trung bình 10-12 triệu cây/năm. Theo khảo sát, điều tra thực tế, nhu cầu bình quân hàng năm toàn tỉnh trồng khoảng 5.400 ha rừng (gồm các giống Keo, cây bản địa: Lim xanh, Cồng, Re hương…), chăm sóc 12.700 lượt ha rừng và trồng 4 triệu cây phân tán. Qua cân đối, các cơ sở giống hiện có đã đáp ứng đủ nhu cầu cây giống cho phát triển rừng.

*- Giống lợn siêu nạc:* UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển giống lợn (KH số 4111/KH-UBND ngày 01/12/2011) và nhiều cơ chế, chính sách, thu hút các doanh nghiệp lớn vào đầu tư (Tổng Công ty Khoáng sản và TM, Công ty C.P Việt Nam…), chuyển giao công nghệ sản xuất giống lợn siêu nạc Thái Lan, thực hiện tái cơ cấu đàn lợn giống theo hướng tạo dòng sản phẩm đồng nhất, có năng suất, chất lượng cao. Đặc biệt, UBND tỉnh đã ban hành chính sách đặc thù về phát triển các cơ sở sản xuất giống lợn, cung ứng giống cho phát triển chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ (Quyết định số 2811/QĐ/UBND ngày 26/9/2014), đến nay đã có 14 cơ sở hoàn thành xây dựng, thả giống vào sản xuất, nâng tổng số cơ sở giống lợn của toàn tỉnh lên 40 cơ sở (quy mô 300 con trở lên), tỷ lệ nái ngoại đạt 28% trong tổng đàn nái (tăng gần 3,5 lần so với năm 2010).

*- Giống bò thịt chất lượng cao:* Thực hiện Chương trình cải tạo đàn bò theo hướng Zê bu, xác định một số giống bò thịt chất lượng cao phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết của tỉnh, như: Brahman, RedAgus, Droughmaster... Tổng Công ty Khoáng sản và TM đã triển khai Dự án bò thịt chất lượng cao, nhập gần 1.000 con bò cái 100% máu ngoại để tạo ra bò nái hạt nhân nền 100% máu ngoại, nhập về 8.000 liều tinh chất lượng cao và đã phối giống với sinh được hơn 3.511 con bê lai,... Công ty CP Chăn nuôi Bình Hà.

*- Giống hươu*: Triển khai thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm giống hươu quốc gia tại huyện Hương Sơn (đã khởi công vào tháng 4/2015), với quy mô dự kiến 10.000 con vào năm 2020, bảo đảm cung ứng đủ nguồn giống cho phát triển chăn nuôi hươu trên địa bàn tỉnh.

*b) Về thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản xuất, chuyển giao khoa học công nghệ, quản lý các loại giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật:*

*\* Công tác chuyển giao khoa học công nghệ:*

Thời gian qua, công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện và thu được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng trong việc việc tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nông, lâm, thuỷ sản, thúc đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bảo vệ môi trường.

Nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đã được chuyển giao, ứng dụng trên diện rộng như: Du nhập, khảo nghiệm, chọn lọc các giống mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất; ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật thâm canh, phòng trừ dịch hại như: Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM, hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI, sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP,... công nghệ thụ tinh nhân tạo giống bò, công nghệ nuôi lợn, bò thịt Thái Lan; ứng dụng men vi sinh trong xử lý môi trường chăn nuôi; kỹ thuật làm giàu rừng, nâng cấp rừng phòng hộ đặc dụng; nghiên cứu hoàn thiện quy trình nuôi cá bằng lồng trên sông, sử dụng công nghệ sinh học phân tử (phương pháp xét nghiệm bằng PCR) phát hiện virus đốm trắng trên tôm; công nghệ nuôi tôm trên cát, nuôi tôm trong ao lót bạt, vỗ bờ vôi; sử dụng kỹ thuật như chụp mực, bóng mực, lồng bẫy, câu khơi trong khai thác hải sản; ứng dụng công nghệ mới trong xử lý thấm các công trình thuỷ lợi; nghiên cứu, áp dụng mức tưới, hệ số tưới cho lúa, xây dựng Bản đồ quản lý tưới trong thủy lợi,...

*\* Công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư phân bón và thuốc bảo vệ thực vật:*

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/2/2016 về Quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm thủy sản; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương thành lập các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm soát, quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Trong 10 đầu năm 2016, các sở, ngành, địa phương đã kiểm tra, đánh giá phân loại sau khi tái kiểm tra 1280 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, trong đó: 404 cơ sở xếp loại A (chiếm 31,6 %), 852 cơ sở xếp loại B (chiếm 66.6%), 24 cơ sở xếp loại C (chiếm 1,8 %); tổ chức lấy 973 mẫu vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản để kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm; triển khai ký cam kết với hơn 17.927 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ chấp hành các quy định theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện và xử lý 45 tổ chức và cá nhân vi phạm, gồm: 12 cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, xử phạt 16,5 triệu đồng và buộc trả về nơi sản xuất 15,54 kg thuốc quá hạn sử dụng; 07 cơ sở kinh doanh giống không đảm bảo chất lượng, xử phạt 57,5 triệu đồng và buộc chuyển đổi mục đích sử dụng 50 kg giống lúa, 9 tấn giống lạc; 04 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, xử phạt 09 triệu đồng và buộc tiêu hủy 10 kg thuốc; 05 cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi, xử phạt 9,3 triệu đồng và buộc tiêu hủy 955kg thức ăn; 04 cơ sở kinh doanh măng tươi có chứa chất cấm Vàng O, xử phạt 20 triệu đồng và buộc tiêu hủy 120 kg măng tươi; 01 cơ sở kinh doanh thịt lợn, xử phạt hơn 3 triệu đồng và buộc tiêu hủy 56 kg thịt lợn không đảm bảo an toàn thực phảm; 11 cơ sở sản xuất giò chả và 01 cơ sở kinh doanh thịt lợn sử dụng hàn the, xử phạt 120 triệu đồng và buộc tiêu hủy 199 kg giò chả, 54 kg thịt lợn.

 Tuy vậy, trong công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh một số bất cập, như còn nhiều cơ sở kinh doanh cấp huyện quản lý và các cơ sở nhỏ lẻ do cấp xã quản lý còn chưa được kiểm soát chặt chẽ; phần lớn các doanh nghiệp sản xuất, phân phối các loại giống, phân bón, vật tư nông nghiệp ở ngoài tỉnh do đó việc kiểm tra, kiểm soát tại gốc gặp rất nhiều khó khăn, chưa kịp thời.

Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương tăng cường kiểm tra, chấn chính công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, hàng hóa nông lâm thủy sản, trong đó: Tập trung thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/2/2016; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chất cấm trong chăn nuôi, hóa chất, kháng sinh trong bảo quản, chế biến thực phẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất lượng thủy hải sản; chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đặc biệt quản lý chặt chẽ các nguồn hàng không qua đại lý, tuyệt đối chấm dứt tình trạng UBND các xã, phường tham gia chuỗi cung ứng vật tư nông nghiệp, buông lỏng quản lý nhà nước về chất lượng VTNN theo đúng chức năng, thẩm quyền của mình.

**Câu hỏi 2:** Đề nghị tỉnh tiếp tục hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới, quan tâm xây dựng cơ sở vật chất trường học, trụ sở làm việc của xã, đường giao thông nông thôn, kênh mương bê tông; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án giao thông trên địa bàn, đặc biệt là các công trình trọng yếu nhằm đảm bảo an sinh xã hội, thu hút đầu tư; tiếp tục có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân trong xây dựng nông thôn mới để giảm bớt đóng góp của người dân trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

***Trả lời:***

 Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới qua 6 năm thực hiện đã khẳng định là Chương trình hết sức thiết thực, hiệu quả; từ nguồn vốn Trung ương được cấp hàng năm, tỉnh đã phân bổ cho tất cả các xã theo đúng quy định của Trung ương (với tổng kinh phí giai đoạn 2011-2016: 828,648 tỷ đồng, bình quân 600 triệu đồng/xã/năm, trong đó vốn đầu tư phát triển: 472 triệu đồng/xã/năm, vốn sự nghiệp: 128 triệu đồng/xã/năm); năm 2016 nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương được phân bổ cho các xã, trong đó xã khó khăn bằng 4 lần xã bình thường, phân bổ cho nhóm xã đạt 15 tiêu chí trở lên phấn đấu đạt chuẩn trong năm bằng 1,3 lần xã bình thường.

 Ngoài nguồn vốn Trung ương, hàng năm UBND tỉnh đã ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, riêng từ năm 2014-2016 đã ghi vào kế hoạch đầu năm mỗi năm 250 tỷ đồng, ngoài ra trong năm 2015 tỉnh còn bổ sung thêm nguồn vốn từ nguồn vượt thu và nguồn khác hỗ trợ thêm 227 tỷ đồng (trong đó 123 tỷ đồng hỗ trợ xã dưới 7 tiêu chí và 104 tỷ đồng hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2015); tuy vậy, nguồn vốn được phân bổ chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong thực tế, trong thời gian tới khả năng nguồn thu từ ngân sách dự kiến còn nhiều khó khăn nhưng tỉnh sẽ tiếp tục xem xét, cân đối và ưu tiên cao nguồn vốn cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên cho phát triển sản xuất và hạ tầng thiết yếu và các địa phương phải lựa chọn công trình, nội dung đầu tư, phù hợp, tránh lãng phí.

 Đối với các cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới: Ngoài các chính sách về khuyến khích phát triển sản xuất, hỗ trợ lãi suất vay vốn, ... Đối với xây dựng cơ sở hạ tầng thời gian vừa qua UBND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ xi măng làm giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, rãnh tiêu thoát nước đã và đang phát huy hiệu quả. Trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục xem xét, giao cho các sở ngành tổ chức rà soát để điều chỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp.

**Câu hỏi 3:** Đề nghị tỉnh có cơ chế hỗ trợ, bù giá trực tiếp các dịch vụ thủy lợi cho các hộ nông dân để chủ động trong việc hợp đồng cung ứng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

***Trả lời:***

Theo quy định tại Mục 2, Điều 1, Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi: “*Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi được ngân sách nhà nước cấp bù số tiền do thực hiện miễn thu thủy lợi phí quy định tại Nghị định này”.*

Thực hiện quy định trên, trong thời gian qua kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí hàng năm đã được cấp trực tiếp đến các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Thời gian tới, khi Chính phủ có chủ trương sửa đổi, bổ sung chính sách về cấp bù miễn thủy lợi phí, UBND tỉnh sẽ xem xét đề xuất cơ chế hỗ trợ, cấp bù miễn thủy lợi trực tiếp cho các hộ nông dân theo kiến nghị của cử tri.

**Câu hỏi 4:** Đề nghị tỉnh quan tâm tăng tỷ lệ hỗ trợ đầu tư của Nhà nước cho các địa phương, nhất là những địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, địa hình phức tạp, đồi núi, sông suối chia cắt, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân; quan tâm đầu tư nâng cấp một số tuyến đường hiện đang xuống cấp nghiêm trọng như tỉnh lộ 17, đường tránh lũ Hà Linh- Phúc Trạch, các tuyến đường từ thị trấn Nghèn đi ngã ba Khe Giao, đoạn từ thị trấn Nghèn đến cầu Thuần Chân nối với tỉnh lộ 7, tuyến đường Gia Lách đi khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du…

***Trả lời:***

*1.1. Đề nghị tỉnh quan tâm tăng tỷ lệ hỗ trợ đầu tư của Nhà nước cho các địa phương, nhất là những địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, địa hình phức tạp, đồi núi, sông suối chia cắt, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân*

Thời gian qua, ngoài các cơ chế, chính sách của Trung ương đầu tư theo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu như Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn (Chương trình 135); hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (Chương trình 134); Đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã tuyến (Chương trình 160); Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển (Chương trình 106), hỗ trợ đầu tư huyện nghèo theo Nghị quyết 30a,… UBND tỉnh đã quan tâm hỗ trợ đầu tư cho các địa phương, nhất là những địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; đã ban hành nhiều đề án, chính sách hỗ trợ đầu tư như chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường học, trạm y tế xã; hệ thống đài truyền thanh không dây một số xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA cho đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên sử dụng nguồn vay tín dụng đầu tư hệ thống giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng; đầu tư cơ sở hạ tầng các khu sản xuất, chăn nuôi tập trung, đề án phát triển đồng bào dân tộc Chứt,…

Tuy vậy, do điều kiện khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hạn hẹp nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư của các địa phương. Thời gian tới, trên cơ sở các chính sách của Trung ương, UBND tỉnh sẽ tiếp tục ưu tiên nguồn lực để đầu tư cho các địa phương còn nhiều khó khăn nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. UBND tỉnh đã ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020, trong đó đã ưu tiên tính điểm tiêu chí đối với những vùng khó khăn; đồng thời, tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành các chính sách phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn từ ngân sách nhà nước nhằm tăng tỷ lệ hỗ trợ đầu tư của nhà nước cho địa phương.

*1.2. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp một số tuyến đường hiện đang xuống cấp nghiêm trọng như tỉnh lộ 17, đường tránh lũ Hà Linh- Phúc Trạch, các tuyến đường từ thị trấn Nghèn đi ngã ba Khe Giao, đoạn từ thị trấn Nghèn đến cầu Thuần Chân nối với tỉnh lộ 7, tuyến đường Gia Lách đi khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du,…*

\* Về nâng cấp tuyến đường Tỉnh lộ 17 (nay là ĐT.553):

Tuyến đường ĐT.553 có chiều dài 74,68km; điểm đầu tại xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, điểm cuối tại mốc N9 (huyện Hương Khê). Quá trình triển khai thực hiện dự án như sau:

- Đoạn từ tuyến tránh QL1 (xã Thạch Lâm) đến Trạm Bù 500KV (xã Thạch Điền) dài 5,5km (Km3+489÷Km9+00) do Sở GTVT làm Chủ đầu tư theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 3949/QĐ-UBND ngày 29/12/2010 của UBND tỉnh. Đoạn tuyến này được triển khai xây dựng từ năm 2012 và hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng vào Quý I/2015 với quy mô đường cấp III đồng bằng, nền đường rộng 12,0m; mặt đường rộng 11,0m thảm bê tông nhựa.

- Đoạn từ Trạm Bù đến đường Hồ Chí Minh dài 31,8km (Km9+00÷Km40+814), UBND đã xin ý kiến HĐND tỉnh và đã có báp cáo đề nghị thẩm định nguồn vốn và phần vốn ngân sách trung ương theo dự án khởi công mới số 527/BC-UBND ngày 15/10/2015 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án, tuy nhiên do chưa xác định được nguồn vốn nên các Bộ chưa có ý kiến; do vậy, đến nay dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai thực hiện.

- Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến mốc N9: UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km49+900-Km74+680 (từ đường Hồ Chí Minh vào Đồn 575, Bản Giàng), huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 với tổng mức đầu tư 143,4 tỷ đồng; trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 120 tỷ đồng từ chương trình mục tiêu Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm (quản lý, bảo vệ biên giới đất liền) và UBND tỉnh đã đề xuất dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016-2020 của tỉnh.

Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán tại Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 04/11/2016. Tuy nhiên, Văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 thì năm 2017 dự án chưa được bố trí nguồn vốn để khởi công xây dựng.

\* Dự án đường tránh lũ Hà Linh - Phúc Trạch (do UBND huyện Hương Khê quản lý): Dự án đường vào các xã Hà Linh, Hương Thủy, Hương Giang, Lộc Yên, Hương Đô và Phúc Trạch huyện Hương Khê được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2004 QĐ/UB-CN ngày 01/9/2003, có điểm đầu Km0+00 giao QL15 tại Km409+520 thuộc xã Hà Linh, điểm cuối Km28+288,75 giao QL15 tại Km436+150 thuộc xóm 6 xã Phúc Trạch.

Đoạn Km0+00-Km15+642,72 và đoạn Đoạn Km25+252,86-Km28+288,75 (qua địa bàn các xã: Hà Linh, Hương Thủy, Hương Giang, Phúc Trạch) đã được đầu tư nâng cấp với bề rộng nền đường Bnền=6,5m, bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m, bề rộng lề đường Blề=2x1,5m, kết cấu mặt đường bằng BTXM.

Đoạn Km15+642,72-Km25+252,86 (qua địa bàn xã Lộc Yên, Hương Đô) hiện trạng là đường đất, đường cấp phối và đường bê tông xi măng (theo từng phân đoạn). Để đảm bảo kết nối liên hoàn tuyến đường, phục vụ công tác phòng tránh lũ cho các xã trong vùng, HĐND tỉnh đã thống nhất chủ trương đầu tư Đoạn Km15+642,72-Km25+252,86 từ nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 trong đó giao UBND huyện Hương Khê làm chủ đầu triển khai thực hiện dự án.

Tuy nhiên hiện nay nguồn vốn kế hoạch trung hạn hết sức khó khăn nên dự án không được bố trí vốn trong kế hoạch năm 2017.

\* Đường Thị trấn - Sơn Lộc - Khe Giao (do UBND huyện Can Lộc quản lý):

Hiện nay, UBND huyện Can Lộc đang triển khai sửa chữa định kỳ đoạn đầu tuyến Km0+00-Km0+450 (qua thị trấn Nghèn) và sửa chữa thường xuyên, đảm bảo giao thông đoạn Km0+450 đến km11+500 từ nguồn vốn Bảo trì đường bộ năm 2016. Đoạn cuối tuyến từ Sơn Lộc đến Khe Giao (km11+500-km14+500) có chiều dài 3km hiện trạng là đường cấp phối; tháng 4/2016, UBND huyện Can Lộc đã sửa chữa, khắc phục tạm thời bằng cấp phối đá dăm nhằm đảm bảo giao thông đi lại cho người dân trong vùng. Trong đợt mưa lũ tháng 10/2016, đoạn tuyến này ngập sâu và bị cuốn trôi mất lớp cấp phối đá dăm làm mặt đường.

Tuyến đường Thị trấn - Sơn Lộc - Khe Giao được UBND nhân dân huyện Can Lộc đề xuất đầu tư nâng cấp trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020; tuy nhiên do nguồn vốn trung hạn khó khăn nên không được đưa vào trong Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh. Trước mắt, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Can Lộc tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng tuyến đường để đảm bảo giao thông đi lại, phát triển sản xuất cho nhân dân trong vùng; về lâu dài.

\* Đoạn đường từ thị trấn Nghèn đến cầu Thuần Chân (do UBND huyện Can Lộc quản lý): Hiện nay UBND huyện Can Lộc đã lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng triển khai sửa chữa tuyến đường từ nguồn vốn Bảo trì đường bộ năm 2016, chiều rộng mặt đường sau khi sửa chữa là 5m, rải thảm bằng vật liệu Carboncor asphalt; dự kiến hoàn thành thi công trong tháng 12/2016.

\* Đường Gia Lách đi khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (do UBND huyện Nghi Xuân quản lý): Tuyến đường có chiều dài 6,5km, điểm đầu giao QL1A tại Km468+500, điểm cuối tại xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân.

Quá trình đầu tư xây dựng được chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1 gồm 2 đoạn tuyến, đoạn 1 từ Km0+00 (giao QL1A) đến Km0+340 (tại chợ Xuân An) và đoạn 2 từ Km4+600 (giáp cầu Sắt) đến Km6+649 (điểm cuối tuyến) đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 8/2015 theo tiêu chuẩn đường đô thị với bề rộng nền đường Bnền=24,0m, bề rộng mặt đường Bmặt=15,5m, bề rộng vỉa hè Bvh=2x4,25m.

- Giai đoạn 2: Xây dựng hoàn thành đoạn còn lại, gồm xây dựng đoạn tuyến Km0+340 đến Km4+600 theo quy mô như giai đoạn 1 và các công trình cầu trên tuyến thuộc “Dự án Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 31/3/2016, phê duyệt thiết kế BVTC tại Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 04/10/2016, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 06/10/2016, sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 -2020 thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch. Hiện nay UBND huyện Nghi Xuân đang hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu, dự kiến sẽ triển khai thi công trong thời gian tới.

**Câu hỏi 5:** Công tác quản lý hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng như các mặt hàng vật tư nông nghiệp, thuốc chữa bệnh chưa được kiểm soát chặt chẽ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sản xuất, sinh hoạt của người dân. Đề nghị các cấp các ngành tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và có biện pháp xử lý nghiêm minh, đồng thời thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng để người dân giám sát việc xử lý của cơ quan chức năng và yên tâm hơn trong sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống.

***Trả lời:***

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (trong đó có các nội dung liên quan đến vật tư nông nghiệp, thuốc chữa bệnh); như: Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2016; Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh… Các sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các ngành chức năng đã xác định công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, thuốc chữa bệnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; đã nghiêm túc triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt trên diện rộng các giải pháp sau:

*- Đối với mặt hàng vật tư nông nghiệp:*

+ Đã thành lập đoàn thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết thúc đợt thanh tra đã ban hành Kết luận số 133/KL-UBND ngày 02/4/2015 về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật, công tác phối kết hợp và ký cam kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón (Hà Tĩnh là một trong những địa phương sớm tổ chức Hội nghị về phân bón).

+ Đã rà soát lập danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh phân bón vô cơ trên địa bàn toàn tỉnh để đưa vào theo dõi, quản lý.

+ Thực hiện quyết liệt việc kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Lực lượng Quản lý thị trường tiến hành kiểm tra, xử lý 298 cơ sở vi phạm; phạt hành chính gần 300 triệu đồng; buộc thu hồi, tiêu hủy, chuyển đổi mục đích sử dụng 11,3 tấn phân NPK không đảm bảo chất lượng. Lập biên bản đình chỉ các cơ sở nhỏ lẻ, không đủ điều kiện kinh doanh.

+ Tổ chức lấy mẫu trên 16 loại phân bón (chủ yếu NPK) qua kết quả kiểm nghiệm cơ bản đảm bảo chất lượng; có 02 mẫu không đạt, Chi Cục QLTT đã xử phạt hành chính gần 50 triệu đồng và buộc tiêu hủy, chuyển đổi mục đích sử dụng đối với 3,8 tấn phân bón.

Hiện nay Chi cục Quản lý thị trường đang tiến hành thanh tra chuyên ngành công thương về hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón đối với các công ty, đại lý, cửa hàng kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh.

Đến nay đã từng bước thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn, các hành vi vi phạm dần được hạn chế, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

*- Đối với mặt hàng thuốc chữa bệnh:*

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng y tế các huyện thị xã, thành phố và các cơ sở kinh doanh dược về hành nghề dược tư nhân, triển khai tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật về hành nghề dược cho cán bộ phòng y tế, các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh; cập nhật các văn bản liên quan, các thông báo đình chỉ lưu hành thuốc, thuốc giả, thuốc kém chất lượng lên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế; giao phòng y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, kiểm tra giám sát việc thực hiện của các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn quản lý.

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế thanh kiểm tra trên diện rộng các cơ sở kinh doanh thuốc chữa bệnh, kể cả bán buôn và bán lẻ về chất lượng thuốc và giá thuốc. Qua công tác kiểm tra, nhận thấy, các cơ sở đã chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật. Trong năm 2016 đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 03 cuộc, phát hiện và xử lý 05 cơ sở vi phạm, phạt hành chính 42,5 triệu đồng.

Lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra, phát hiện và xử lý 02 cơ sở kinh doanh thuốc quá hạn sử dụng, phạt hành chính 30 triệu đồng và xử lý một số vụ việc vi phạm về điều kiện kinh doanh thuốc.

+ Về chất lượng thuốc: Trong năm 2016 Trung tâm kiểm nghiệm dược - mỹ phẩm đã thành lập 23 đoàn kiểm tra, giám sát lấy 500 mẫu thuốc tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ trên địa bàn để kiểm tra chất lượng. Kết quả kiểm tra giám sát chất lượng thuốc tính đến hết tháng 9 năm 2016: Phát hiện 21 mẫu (18 mẫu dược liệu và 03 mẫu thuốc tân dược) không đạt chất lượng các chỉ tiêu đã thử theo tiêu chuẩn DĐVNIV. Qua kiểm tra, giám sát của các đoàn thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc thấy rằng hầu hết các cơ sở kinh doanh thuốc thực hiện tốt quy trình kiểm nhập, kiểm soát chất lượng thuốc định kỳ, bảo quản thuốc tốt nên tình trạng thuốc kém chất lượng, thuốc hết hạn, thuốc đình chỉ lưu hành đã giảm đáng kể trong thời gian qua.

- Về giá thuốc: Hầu hết các cơ sở kinh doanh thực hiện việc công khai, niêm yết giá thuốc và bán theo đúng giá đã niêm yết theo quy định tại Thông tư số 50/2011/TTLT-BYT-BTC-BCT ngày 30/12/2011 hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giá thuốc dùng cho người.

***\* Khó khăn, tồn tại***

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý thị trường còn bất cập, chồng chéo gây khó khăn cho các lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi vi phạm.

- Lực lượng Quản lý thị trường còn mỏng, địa bàn hoạt động trên 13 huyện, thành phố, thị xã; thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trên nhiều lĩnh vực thương mại. Bên cạnh đó, lực lượng Quản lý thị trường thường xuyên tham gia các đoàn liên ngành cấp tỉnh, cấp huyện về thu nộp ngân sách, an toàn thực phẩm, bình ổn giá, đo lường chất lượng, khoáng sản, rà soát hộ kinh doanh, khám chữa bệnh… nên không đủ lực lượng để kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, trong đó có mặt hàng phân bón, thuốc chữa bệnh.

- Việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng hàng hóa chỉ có giá trị trên lô sản xuất; trên thực tế hàng ngày các doanh nghiệp có nhiều lô sản xuất. Bên cạnh đó việc lấy mẫu để kiểm định chất lượng mất rất nhiều thời gian, chi phí; hiện nay lực lượng Quản lý thị trường không có nguồn kinh phí riêng để thực hiện (đang lấy từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị) nên công tác lấy mẫu gặp nhiều khó khăn. Do vậy lực lượng Quản lý thị trường không thể lấy hết tất cả các mẫu để kiểm định chất lượng.

- Trong công tác đấu tranh chống phân bón giả, phân bón kém chất lượng một số doanh nghiệp sản xuất do lo sợ ảnh hưởng đến uy tín trên thị trường nên chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, phát hiện và xử lý.

- Điều kiện kinh tế và nhận thức của người tiêu dùng còn nhiều hạn chế, với tâm lý thích dùng hàng giá rẻ, dễ dãi trong tiêu dùng, không quan tâm đến nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, hạn sử dụng... là một trong những nguyên nhân để các đối tượng lợi dụng đưa hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ vào tiêu thụ.

- Hiện nay một số công ty, đại lý cung ứng phân bón cho bà con nông dân thông qua các hội ở xã như Hội nông dân, Hội phụ nữ... gây không ít khó khăn trong công tác quản lý.

- Công tác phối kết hợp giữa các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương có lúc, có khi chưa được chặt chẽ, chưa mang lại hiệu quả. Chính quyền địa phương chưa thực sự vào cuộc quyết liệt đối với công tác quản lý thị trường, chưa chủ động kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trên địa bàn mà chủ yếu mới ban hành văn bản chỉ đạo.

***\* Giải pháp thời gian tới***

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại; đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, đảm bảo thông tin đến tận các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; chú trọng đối với các mặt hàng thiết yếu, trong đó có mặt hàng vật tư nông nghiệp, thuốc chữa bệnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; công khai các vụ việc vi phạm lên phương tiện thông tin đại chúng để khuyến cáo người tiêu dùng và răn đe các đối tượng vi phạm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 20/6/2014.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động thực hiện công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo các nhiệm vụ đã giao tại Văn bản số 58/KH-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2016; Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan QLNN trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1522/UBND-TM ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các ngành chức năng, chính quyền địa trong công tác quản lý thị trường, đảm bảo thống nhất, mang lại hiệu quả cao.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho công tác lấy mẫu, kiểm nghiệm chất lượng; giao Sở Công Thương thường xuyên lấy mẫu kiểm nghiệm định kỳ, đột xuất để ngăn chặn kịp thời các loại phân bón giả, phân bón kém chất lượng... giao Sở Y tế thường xuyên thực hiện công tác kiểm nghiệm, giám định chất lượng thuốc chữa bệnh. Thông báo rộng rãi kết quả kiểm nghiệm để người tiêu dùng được biết, các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương cùng giám sát.

**Câu hỏi 6:** Ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay đang là vấn đề rất nhức nhối, đã đến mức báo động, nhân dân hoang mang, lo lắng. Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm đến công tác quy hoạch, khai thác, đầu tư xây dựng gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm để bảo vệ sức khoẻ và môi trường sống của Nhân dân.

**Trả lời:**

***2.1. Công tác bảo vệ môi trường***

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của xã hội, đời sống người dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng kéo theo đó lượng rác thải sinh hoạt cũng tăng theo. Sự ra đời của các KCN, TTCN, các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh một mặt góp phần vào sự phát triển kinh tế- xã hội tỉnh nhà nhưng mặt khác cũng đang đặt ra cho môi trường những thách thức về rác thải, nước thải và khí thải công nghiệp. Thêm vào đó, những năm gần đây, thời tiết khí hậu biến đổi bất thường, lũ lụt, dịch bệnh xảy ra thường xuyên… đang tạo áp lực cho môi trường tỉnh nhà, chất lượng môi trường một số nơi đã bị ô nhiễm đến mức báo động. Đặc biệt, sự cố môi trường môi trường biển do xả thải của Formosa gây ra vừa qua trên địa bàn tỉnh đã gây ô nhiễm môi trường biển, tác động lớn đến tâm lý người dân, làm Nhân dân hoang mang, lo lắng. Trước thực tế đó, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác bảo vệ môi trường ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách. Để phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn góp phần ổn định tâm lý cho người dân, trong thời gian tới đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai một số giải pháp cụ thể sau:

 *a. Về công tác quy hoạch.*

Với phương châm "lấy phòng ngừa là chính" trong quản lý môi trường là hết sức quan trọng. Vì vậy trong quá trình lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực cần xem xét vấn đề bảo vệ môi trường. Hiện tại Hà Tĩnh đã lập quy hoạch bảo vệ môi trường; quy hoạch xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải y tế, chất thải thông thường đã được lồng ghép vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành trong quá trình rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, lĩnh vực cần quan tâm đến các tiêu chí môi trường như: Khoảng cách đến khu dân cư, đến khu du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, đến trường học, đến các công trình cấp nước sinh hoạt…; đánh giá sức chịu tải của môi trường ở từng khu vực, đặc biệt tại các khu công nghiệp, làng nghề để lựa chọn quy hoạch ngành phù hợp; đánh giá tác động đến môi trường trong trường hợp thực hiện quy hoạch.

*b. Về công tác đầu tư xây dựng.*

Các ngành, các cấp cần phối hợp để nâng cao chất lượng thẩm định xét duyệt dự án đầu tư, thẩm định công nghệ sản xuất, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhằm góp phần phòng ngừa, hạn chế phát sinh ô nhiễm, cụ thể:

- Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác lập quy hoạch thẩm định dự án đầu tư, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải.

- Thực hiện đánh giá tác động môi trường sơ bộ trong quá trình xét duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trên cơ sở xem xét việc đáp ứng các tiêu chí môi trường.

- Cũng cố hội đồng thẩm định và xây dựng quy chế hoạt động của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả hoạt động của hội đồng.

- Rà soát lại các báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các công trình biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường để yêu cầu lập, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

*c. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm.*

- Thực hiện đánh giá, phân loại và có biện pháp kiểm soát các nguồn thải, nhất là các nguồn thải lớn; xây dựng bộ cơ sở dữ liệu cấp tỉnh về nguồn thải.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, trước mắt tập trung vào các lĩnh vực chăn nuôi đặc biệt là dự án chăn nuôi bò Bình Hà, chăn nuôi lợn có quy mô lớn, các dự án khai thác, chế biến khoáng sản; chế biến thủy sản; tập trung đối với các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường;

 - Giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện sớm và áp dụng chế tài mạnh, xử lý nghiêm khắc, buộc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật, đình chỉ đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; từng bước di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

 - Đẩy mạnh công tác xã hội hóa môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã môi trường trong việc thu gom, xử lý rác thải; Triển khai thực hiện quy hoạch xử lý chất thải rắn theo Quyết định số 418/2013/QĐ-UBND về điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn đến năm 2020 và định hướng đến 2030 của UBND tỉnh.

 Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách và là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Chính vì vậy, để thực hiện có hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường cần phải tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, huy động sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp Nhân dân trước hết là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và sự hưởng ứng của cộng đồng dân cư nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực đối với công tác bảo vệ môi trường.

***2.2. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm***

Thời gian qua trên cả nước cũng như tại tỉnh Hà Tĩnh đã phát hiện nhiều vụ vi phạm về an toàn thực phẩm (ATTP) ở các quy mô, mức độ nguy hại khác nhau như: Sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, chất tạo nạc Sabuthamol, nhuộm màu thực phẩm bằng chất vàng ô, nước giải khát có hàm lượng chì quá mức cho phép; sử dụng chất bảo quản cấm như hàn the, formol; kinh doanh vận chuyển sản phẩm và các phụ phẩm gia súc gia cầm nhập lậu không rõ nguồn gốc xuất xứ thậm chí đã hư hỏng; buôn bán sản phẩm gia súc, gia cầm chưa qua kiểm dịch. Kinh doanh hàng hóa thực phẩm quá hạn sử dụng, gian lận thương mại, v.v... làm ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân.

Trước thực trạng đó UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo đôn đốc các ngành chức năng (Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), các địa phương triển khai nhiều giải pháp để ngăn chặn các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm như: Xây dựng và triển khai các mô hình, Đề án nhằm thực hiện công tác ATTP bền vững như: Mô hình sản xuất rau sạch, nuôi trồng thủy sản an toàn, áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến như: VietGAP, VietHGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP, ISO 22000; xây dựng 39 khu vực lò giết mổ tập trung đưa vào hoạt động có hiệu quả v.v…Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng, người sản, xuất kinh doanh về quy định bảo đảm vệ sinh ATTP. Thực hiện thanh, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về ATTP (trong 10 tháng đầu năm 2016, các ngành, địa phương đã phát hiện và xử phạt hành chính 1.900 cơ sở với số tiền vi phạm gần 2 tỷ đồng, tịch thu tiêu hủy nhiều loại sản phẩm không bảo đảm vệ sinh ATTP trị giá hàng trăm triệu đồng[[1]](#footnote-1). Xây dựng các chợ, trung tâm thương mại tăng cường quản lý về an toàn thực phẩm như: Chợ thị xã Kỳ Anh, Chợ Hội Cẩm Xuyên, Trung tâm Thương mại Hồng Lĩnh...

Trong thời gian tới các ngành, địa phương trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được phân công, triển khai chỉ đạo của tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các họat động bảo đảm vệ sinh ATTP tập trung quyết liệt thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 02/8/2016 Kế hoạch hành động về việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, với các nhiệm vụ, giải pháp:

- Nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, quản lý về an toàn thực phẩm các cấp các ngành, địa phương, kiện toàn Ban Chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn, đồng chí Chủ tịch UBND các cấp làm Trưởng ban; Thiết lập hệ thống đường dây nóng của các ngành, các địa phương công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đảm bảo theo đúng quy định, kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh của người dân về vấn đề an toàn thực phẩm .

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục từng bước nâng cao nhận thức và làm thay đổi hành vi của cộng đồng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm những cơ quan thông tin, tờ báo đưa tin sai sự thật, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân. Đẩy mạnh công tác giáo dục an toàn thực phẩm trong các cấp học phổ thông. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; xử lý các thông tin người dân phản ánh về mất an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý. Kiên quyết xử lý vi phạm trong sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm; trong nuôi trồng, sản xuất chế biến nông lâm sản, thủy sản; trong sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ nhập lậu và gian lận thương mại hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm

- Nâng cao năng lực và thường xuyên kiểm nghiệm, giám sát lấy mẫu kiểm tra tồn dư hóa chất trong nông sản, thủy sản thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm; tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; kiểm soát chất lượng hải sản...

­ Tiếp tục hoàn thiện chính sách phát triển vùng sản xuất tập trung để triển khai các Chương trình Đề án: Chương trình sản xuất rau, củ, quả an toàn; Chương trình phát triển và tiêu thụ chè; Chương trình phát triển thủy sản; Chương trình chăn nuôi theo xã trọng điểm, vùng chăn nuôi tập trung đã được phê duyệt.

- Triển khai đầu tư phát triển hệ thống chợ an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, kết hợp giữa cải tạo và nâng cấp hệ thống chợ hiện có với việc mở rộng và phát triển các chợ mới theo quy hoạch. Tăng cường trách nhiệm của Ban quản lý các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong công tác chống hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai Đề án quản lý giết mổ gia súc, gia cầm bảo đảm an toàn thực phẩm. Đảm bảo an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, xóa bỏ các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo an toàn thực phẩm.

**Câu hỏi 7:** Thời gian qua, công tác quản lý và bảo vệ rừng như vấn đề giao đất, giao rừng, tình trạng phá rừng, việc lấn chiếm đất rừng, việc cấp quyền sử dụng đất rừng còn nhiều bất cập, gây bức xúc trong Nhân dân, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các cơ quan chức năng chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp.

***Trả lời:***

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã đã tập trung chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, các chủ rừng triển khai các giải pháp nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Tuy vậy, công tác quản lý, bảo vệ rừng còn một số tồn tại, bất cập như: chưa hoàn thành Đề án giao đất, giao rừng về cho các địa phương để giao cho dân quản lý, sử dụng, phát triển kinh tế lâm nghiệp; tình trạng phá rừng vẫn còn xẩy ra; một số vụ việc lấn chiếm, tranh chấp rừng và đất lâm nghiệp kéo dài chưa được xử lý dứt điểm gây bức xúc trong Nhân dân như cử tri phản ánh. Cụ thể như sau:

 ***\* Về giao đất, giao rừng, cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp:***

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, cấp Giấy Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 (tại Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 06/12/2013), theo đó toàn tỉnh có 138 xã/13 huyện, thị xã, thành phố xây dựng Phương án giao, cho thuê với tổng diện tích 43.875 ha/17.299 hộ, cộng đồng.

Kết quả thực hiện: Đến nay, UBND các huyện, thị xã đã ký Giấy CNQSD đất lâm nghiệp 43.007ha/17.081 hộ/137 xã, đạt 98%; trao Giấy CNQSD đất cho hộ dân 34.291ha/13.178 hộ/136 xã, đạt 78%KH. Một số địa phương chưa hoàn thành, gồm:

 - Còn 867ha/12 xã/04 huyện chưa ký Giấy CNQSD đất cho các hộ dân: huyện Kỳ Anh 448ha/06 xã *(Kỳ Văn 124ha, Kỳ Xuân 84ha, Kỳ Phòng 80ha, Kỳ Tân 80ha, Kỳ Trung 47ha, Kỳ Bắc 33ha)*; Thị xã Kỳ Anh 301ha/03 xã *(Kỳ Nam 156ha, Kỳ Hoa 99ha, Kỳ Hưng 46ha)*; Hương Khê 108ha/02 xã *(Hương Vĩnh 96ha, Phú Gia 13ha)* và Cẩm Xuyên 10ha/01 xã *(Cẩm Hòa)*.

 - Còn 8.716ha/55 xã/9 huyện đã ký Giấy CNQSD đất, nhưng chưa trao cho 3.903 hộ gia đình, cá nhân, tập trung chủ yếu tại các huyện: Kỳ Anh 5.529ha/2.448 hộ/13 xã, Vũ Quang 1.077ha/436 hộ/10 xã, Hương Khê 950ha/436 hộ/04 xã, Thị xã Kỳ Anh 444ha/178 hộ/03 xã, Thạch Hà 294ha/79 hộ/05 xã, ....

 Nguyên nhân chậm tiến độ: Ngoài các yếu tố khách quan thì nguyên nhân chính là do UBND các huyện, thị xã chưa bám sát kế hoạch UBND tỉnh giao để tập trung chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã thực hiện; các hộ nhận đất, nhận rừng ở một số xã chưa thực hiện đẩy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định, dẫn đến tiến độ trao Giấy CNQSD đất còn chậm *(đất có rừng 480.000 đồng/ha, đất chưa có rừng: 130.000 đồng/ha).*

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã chưa hoàn thành cấp và giao Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ dân phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát xác định những khó khăn, vướng mắc trong giao đất, giao rừng để xử lý dứt điểm; đồng thời tuyên truyền, vận động các hộ nhận đất, rừng thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tài chính theo quy định để hoàn thành kế hoạch giao, cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho nhân dân sản xuất.

***\* Về nội dung phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp:***

Trong thời gian qua, tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp xẩy ra tại một số địa bàn; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các đơn vị chủ rừng tập trung xử lý. Đến nay, kết quả giải quyết, cụ thể như sau:

- Đã kiểm tra, lập hồ sơ xử lý, giải quyết 40 vụ việc/94 đối tượng *(hành chính 36 vụ/90 đối tượng, hình sự 04 vụ/4 đối tượng).*

- Phạt tiền 230 triệu đồng.

- Khởi tố hình sự 4vụ/04 đối tượng, đã xử lý hình sự 3 vụ/03 bị can *“2 vụvề tội hủy hoại tài sản tại huyện Hương Khê và 01 tội hủy hoại rừng tại huyện Vũ Quang”****,*** xử phạt 84 tháng tù giam và 24 tháng tù treo; còn lại 01 vụ/01 đối tượng xảy ra tại Tiểu khu 245, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê chưa xét xử.

- Đã thu hồi 545,56 ha chuyển về cho chủ rừng, địa phương trong đó: Thu hồi 4,66 ha chuyển về cho Ban quản lý rừng PH Nam Hà Tĩnh quản lý; thu hồi 374,4 ha tại Tiểu khu 192 của Công ty cao su Hương Khê giao cho UBND xã Hòa Hải; thu hồi 166,5ha của Công ty Lâm nghiệp Hà Tĩnh chuyển về cho UBND các xã *(Kỳ Lạc 71,0ha, Kỳ Tây 92,04ha, Kỳ Sơn 3,5ha)* để xây dựng phương án giao cho các hộ dân;

- Chỉ đạo Ban quản lý Khu bảo tôn thiên nhiên Kẽ Gỗ tổ chức giao khoán 41,8 ha tại xã Cẩm Mỹ, Cẩm Quan; Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Dịch vụ Chúc A chấm dứt hợp đồng giao khoán đối với 09 hộ/30 ha *(vi phạm hợp đồng giao khoán, để rừng bị sẻ, phát trái quy định);* riêng vụ việc tại Tiểu khu 195, 200, xã Hương Giang, 71 hộ lấn chiếm có đơn xin mượn đất sử dụng hết chu kỳ và cam kết trả lại đất cho Công ty Cao su Hương Khê- Hà Tĩnh sau khi thu hoạch (*theo phương án Công ty cho các hộ dân đã trồng cây keomượn đất hết chu kỳ khai thác 7 năm);*

- Hiện nay,còn có một số vụ việc khác UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo giải quyết nhưng chưa dứt điểm gồm:

+ Tại Tiểu khu 229, xã Phú Gia, huyện Hương Khê, diện tích bị chặt phá trái phép là 38,87 ha; Tiểu khu 236B xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, diện tích chặt phá trái phép là 3,18 ha. Đến nay, các ngành chức năng đã kiểm tra lập hồ sơ ban đầu, tổ chức khám nghiệm hiện trường; lấy lời khai các đối tượng liên quan; định giá tài sản thiệt hại; các ngành liên quan đã họp, xem xét thống nhất khởi tố vụ án hình sự; hiện nay đang xác minh cũng cố hồ sơ và một số nội dung khác liên quan để ra quyết định khởi tố.

+ Tại Tiểu khu 225, xã Phú Gia, huyện Hương Khê, diện tích bị chặt phá trái phép là 16,9 ha; Tiểu khu 332B, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên diện tích chặt phá 2,04 ha; Tiểu khu 15, xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, diện tích chặt phá, đốt là 1,16 ha;Các cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra, xác minh, khám nghiệm hiện trường, hoàn chỉnh hồ sơ bước đầu; hiện nay đang tổ chức điều tra, cũng cố hồ sơ để khởi tố vụ án theo quy định pháp luật.

Các vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng tập trung giải quyết, nhưng do một số khó khăn vướng mắc, liên quan nhiều đối tượng, có nguyên nhân khách quan yếu tố lịch sử để lại nên việc giải quyết còn gặp khó khăn, chưa giải quyết dứt điểm.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các các Sở, ngành, chính quyền địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp sau:

- Tiếp tục tuyên truyền, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Hoàn thành trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề về điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh trong kỳ họp thứ 3, khóa XVII.

- Hoàn thành xây dựng Đề án khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp để phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong Quý I/2017.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên-Môi trường, UBND các huyện hoàn thành việc giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ dân theo Đề án giao đất, giao rừng đã phê duyệt.

- Chỉ đạo các ngành chức năng bám sát chức năng, nhiệm vụ, tập trung quyết liệt để giải quyết dứt điểm các vụ việc chặt phá rừng trái phép, tranh chấp, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp (như đã nêu tại phần trên).

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các lực lượng chuyên trách hỗ trợ chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các vi phạm, không để phát sinh mới; tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng tại gốc.

**Câu hỏi 8:** Đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ các địa phương xây dựng nhà máy nước sạch và nhà máy xử lý rác thải để giảm tải cho các bãi thu gom rác thải ở cơ sở, giảm mức độ ô nhiễm môi trường và có nguồn nước sạch cho khu vực nông thôn.

***Trả lời:***

***8.1. Tình hình triển khai đầu tư xây dựng các nhà máy nước sạch và nhà máy xử lý rác thải:***

*a) Về xây dựng nhà máy nước sạch:*

Hiện nay, trên địa bàn toàn Tỉnh đã triển khai đầu tư xây dựng được 43 công trình cấp nước tập trung, trong đó:

- Đối với khu vực đô thị: Có 13 công trình cấp nước với tổng công suất thiết kế 109.100 m3/ngày.đêm, công suất thực tế 93.080 m3/ngày.đêm đáp ứng 69.283/98.923 hộ dân, đạt tỷ lệ cấp nước 70%. Theo Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 11/5/2012, thì định hướng đến năm 2020, đảm bảo 100% người dân thuộc khu vực đô thị loại II, loại III và 90% người dân thuộc đô thị loại IV, loại V sử dụng nước sạch đạt QCVN 01/BYT; trong đó đầu tư nâng công suất 10 hệ thống cấp nước đô thị hiện có. Tuy nhiên, đến tính đến thời điểm hiện tại, mới kêu gọi đầu tư 03 nhà máy gồm: Dự án hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng, dự án Nhà máy Bộc Nguyên 2, hệ thống cấp nước sạch cho đô thị mới Kỳ Đồng và vùng phụ cận và đã triển khai giai đoạn đầu tư xây dựng 01 nhà máy là dự án hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 8 xã vùng lân cận thuộc huyện Hương Khê.

- Đối với khu vực nông thôn: Có 40 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (kể cả 03 công trình nối mạng với hệ thống công trình cấp nước thành phố Hà Tĩnh: cấp nước xã Thạch Long, xã Hộ Độ, Thạch Hạ và 02 công trình nối mạng với hệ thống công trình cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng: cấp nước xã Kỳ Châu, cấp nước xã Kỳ Thư) với tổng công suất thiết kế 22.321m3/ngày.đêm, công suất thực tế 12.428 m3/ngày.đêm, cấp nước cho 34/262 xã; với tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 89,61%, tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02/BYT là 39,2% *(Theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 2015).*

Theo Quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 01/10/2014, thì định hướng giai đoạn 2016-2020, đảm bảo 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh trong đó 80% người dân sử dụng nước sạch đạt QCVN 02/BYT; đầu tư nâng cấp mở rộng mạng lưới 15 công trình, xây dựng mới 28 công trình. Tuy nhiên, đến tính đến thời điểm hiện tại, mới kêu gọi được 05 nhà máy, trong đó dự án đầu tư nâng cấp mở rộng mạng lưới 04 công trình: cấp nước Bắc Cẩm Xuyên, cấp nước xã Khánh Lộc, cấp nước xã Thạch Tân, cấp nước xã Xuân Viên và xây dựng mới 01 công trình: cấp nước sạch cụm Bắc Thạch Hà.

*b) Về xây dựng nhà máy xử lý rác thải:*

Hiện nay, trên địa bàn toàn Tỉnh đã đầu tư được 02 Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt có tổng công suất là 440 tấn/ngày.đêm, gồm Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân vi sinh tại xã Cẩm Quan với công suất 200 tấn/ngày.đêm và Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt tại xã Kỳ Tân huyện Kỳ Anh có công suất giai đoạn 1 xử lý chất thải sinh hoạt là 240 tấn/ngày.đêm; 01 Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh với công suất thiết kế 1.060 tấn/ngày.đêm (hiện đã xây dựng đạt công suất xử lý 800 tấn/ngày.đêm), trong thời gian tới nhà đầu tư sẽ tiếp tục đầu tư đạt 100% công suất thiết kế.

Theo Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 04/02/2013, thì định hướng đến năm 2020 đầu tư 04 nhà máy xử lý ở các khu vực: xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên; xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh; xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà; xã Hương Thủy, huyện Hương Khê với tổng công suất là 665 tấn/ngày.đêm. Tuy nhiên, đến tính đến thời điểm hiện tại, mới đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động được 2 Nhà máy ở xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên và xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh đạt công suất đầu tư theo quy hoạch là 440/665 tấn/ngày.đêm, chiếm tỷ lệ 67,7%; 01 nhà máy tại xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà đang triển khai lập quy hoạch để triển khai đầu tư xây dựng; tại xã Hương Thủy, huyện Hương Khê đang đầu tư giai đoạn 1 để xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp và đầu tư cơ sở hạ tầng để kêu gọi đầu tư nhà máy xử lý; điều chỉnh quy hoạch và kêu gọi đầu tư Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc.

***8.2. Ban hành các chính sách hỗ trợ xây dựng nhà máy***

*a) Đối với đầu tư nhà máy nước sạch:*

Hiện nay các Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách ưu đãi trong lĩnh vực cấp nước như: [Nghị định số 117/2007/NĐ-CP](file:///E%3A%5Cluat%2Cnghi%20dinh%5C1.File%20tong%20hop%5CCAPNUOC%5CVB%20QPPL%5C117.%20cp%20ql%20cnuoc%20sach.doc) ngày 07/11/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; [Nghị định 124/2011/NĐ-CP](file:///E%3A%5Cluat%2Cnghi%20dinh%5C1.File%20tong%20hop%5CCAPNUOC%5CVB%20QPPL%5CND124CP.pdf) ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số [Nghị định 117/2007/NĐ-CP](file:///E%3A%5Cluat%2Cnghi%20dinh%5C1.File%20tong%20hop%5CCAPNUOC%5CVB%20QPPL%5C117.%20cp%20ql%20cnuoc%20sach.doc) ngày 07/11/2007; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn. Trong đó đề cập về các chính sách nhằm thu hút đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi gồm: Ưu đãi về đất đai; ưu đãi về thuế; hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; huy động vốn; hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt.

Đối với chính sách hỗ trợ, ưu đãi xây dựng nhà máy được quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014, cụ thể:

- Các công trình đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và viện trợ quốc tế) hỗ trợ theo các mức như sau:

+ Không quá 90% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ đã quyết định ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư công tư công trình cấp nước, thì nguồn kinh phí và mức hỗ trợ đầu tư thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Không quá 75% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với vùng nông thôn khác.

+ Không quá 60% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với vùng đồng bằng, vùng duyên hải.

+ Không quá 45% tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với vùng thị trấn, thị tứ.

- Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng vùng trên địa bàn nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này và công khai công trình được hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 30 ngày.

- Phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sạch nông thôn ở các địa phương không thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, có khả năng tính đúng, tính đủ chi phí thì phải hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định. Việc xác định khấu hao phải theo quy định tại Thông tư số [45/2013/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2013/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số [54/2013/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=54/2013/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

b) Đối với đầu tư nhà máy xử lý rác thải:

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách đối với lĩnh vực bản vệ môi trường như: Nghị định số19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 121/2008/TT-BTC ngày 12/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn. Trong đó đề cập về các chính sách nhằm thu hút đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi gồm: Ưu đãi, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng và đất đai; ưu đãi, hỗ trợ về vốn, thuế; hỗ trợ về giá và tiêu thụ sản phẩm và các ưu đãi hỗ trợ khác.

Đối với chính sách hỗ trợ, ưu đãi xây dựng nhà máy được quy định cụ thể tại Mục 2.2 Thông tư số 121/2008/TT-BTC, cụ thể:

- Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, năng lượng; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cấp nước, thoát nước đến chân hàng rào công trình.

- Hỗ trợ đầu tư từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Các cơ sở xử lý chất thải rắn được ưu tiên thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và được áp dụng cơ chế tài chính như đối với các dự án xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn đô thị quy định tại Thông tư số [108/2003/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=108/2003/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 07/11/2003 và Thông tư số [08/2008/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=08/2008/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 20/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng đối với các dự án vệ sinh môi trường sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

**Câu hỏi 9:** Mặc dù đã có sự chỉ đạo về việc chấn chỉnh các hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác sỏi, cát trái phép trên sông, suối nhưng những hoạt động này vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều địa phương, gây ô nhiễm môi trường, làm biến đổi dòng chảy, gây sạt lở bờ bãi, đê điều, nhà cửa, công trình và gây mất an toàn, thiệt hại tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Đề nghị Ủy ban nhân dân tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chức năng và chính quyền địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, kiên quyết xử lý đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép hoặc có hành vi bao che, bảo kê cho hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; làm rõ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương nơi xảy ra tình trạng này.

***Trả lời:***

Để hạn chế, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, đặc biệt là tình trạng khai thác cát trái phép trên các tuyến sông, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, các sở, ngành có liên quan và chính quyền cấp huyện, xã đã tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp để bảo vệ, quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

***1. Kết quả triển khai thực hiện.***

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra, xử lý 10 vụ việc khai thác đất san lấp, đất sét làm gạch ngói trái phép trên địa bàn các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Hương Khê; xử phạt 64 triệu đồng.

- Công an tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt (theo Quyết định số 209/QĐ-CAT-PC68 ngày 30/3/2016 của Giám đốc Công an tỉnh) với sự phối hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải tiến hành kiểm tra, xử lý tàu thuyền vi phạm trên các tuyến đường thủy nội địa, kết quả kiểm tra 12 vụ, xử phạt 28,5 triệu đồng.

- UBND các huyện, thị xã đã duy trì Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xử lý 138 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, xử phạt 656 triệu đồng, cụ thể: huyện Đức Thọ (kiểm tra 56 vụ, xử phạt 331 triệu đồng), Vũ Quang (kiểm tra 25 vụ, xử phạt 127 triệu đồng), Hương Sơn (kiểm tra 13 vụ, xử phạt 16 triệu đồng), Cẩm Xuyên (kiểm tra 21 vụ, xử phạt 78 triệu đồng), Kỳ Anh (kiểm tra 06 vụ, xử phạt 36 triệu đồng), Nghi Xuân (kiểm tra 03 vụ), Hương Khê (kiểm tra 22 vụ, xử phạt 68 triệu đồng), Lộc Hà (kiểm tra 06 vụ), Thạch Hà (kiểm tra 05 vụ, xử phạt 30 triệu đồng), Can Lộc (kiểm tra 03 vụ). Trong đó về xử lý khai thác cát trái phép trên các tuyến sông chủ yếu tại các huyện: Đức Thọ (kiểm tra 38 vụ, xử phạt 157 triệu đồng), Vũ Quang (kiểm tra 20 vụ, xử phạt 100 triệu đồng), Hương Sơn (kiểm tra 09 vụ, xử phạt 16 triệu đồng).

Ngoài hình thức xử phạt vi phạm hành chính, một số địa phương còn có các hình thức xử phạt bổ sung như: Chấm dứt, giải tỏa các điểm tập kết kinh doanh cát trái phép; tạm giữ phương tiện vi phạm như máy hút cát, máy xúc, ô tô vận tải (huyện Cẩm Xuyên tạm giữ 01 máy xúc và 02 ô tô, huyện Đức Thọ tịch thu 07 đầu máy nổ hút cát); tịch thu phương tiện vi phạm để bán đấu giá sung công quỹ theo quy định (huyện Hương Khê).

Để tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý, đặc biệt là công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, UBND tỉnh đã nghiêm khắc phê bình Chủ tịch UBND các huyện Can Lộc, Lộc Hà, Thạch Hà, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên và yêu cầu chỉ đạo xử lý nghiêm Chủ tịch UBND các xã đã để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trải phép trên địa bàn, đồng thời giao UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2016 (07 mỏ) để tổ chức đấu giá, cấp phép hoạt động khoáng sản; chấp thuận chủ trương cho 10 xã thực hiện cải tạo đất, cát sỏi phục vụ san lấp mặt bằng các công trình nông thôn mới. Rà soát, kiểm tra và chấn chỉnh các bãi tập kết cát trái phép tại địa bàn huyện Cẩm Xuyên, Đức Thọ.

Mặc dù, hiện nay tình trạng khai thác khoáng sản trái phép (đất, cát) thời gian qua đã giảm, song vẫn chưa chấm dứt nhất là tình trạng khai thác cát trái phép dọc các tuyến sông như sông La, sông Lam, sông Ngàn Sâu… làm thất thoát nguồn tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường và tình hình an ninh, trật tự tại một số địa phương.

***2. Về nguyên nhân.***

- Chính quyền cấp huyện, xã chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Một số chính quyền cấp xã còn buông lỏng quản lý, thiếu kiên quyết trong việc ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép, một số xã còn tự ý cho các tổ chức, cá nhân vào khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn nhằm thu lợi nhuận bất chính (xã Mỹ Lộc, Phú Lộc, Thượng Lộc, Nga Lộc, huyện Can Lộc).

- Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, nhất là khoáng sản cát trên các tuyến sông, diễn ra vào ban đêm, ở những khu vực giáp ranh giữa các huyện và khu vực giáp ranh với tỉnh Nghệ An; các đối tượng khai thác có tính manh động, không hợp tác và chống đối cơ quan chức năng, do vậy công tác kiểm tra, đẩy đuổi và xử lý gặp rất nhiều khó khăn.

- Do nguồn vật liệu xây dựng (đặc biệt là cát xây dựng, đất san lấp) được cấp phép khai thác chưa đáp ứng được với nhu cầu thực tế.

- Nguồn kinh phí, phương tiện, công cụ để kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương và các ngành chức năng chưa đáp ứng yêu cầu, do vậy khó khăn trong công tác kiểm tra, truy đuổi các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép.

- Một số địa phương thực hiện các chương trình nông thôn mới, cải tạo lại đồng ruộng nên đã cho các đối tượng vào khai thác khoáng sản trái phép.

***3. Giải pháp.***

- Tiếp tục duy trì Tổ công tác liên ngành, Tổ công tác của UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; Tập trung kiểm soát chặt chẽ các phương tiện khai thác, vận chuyển cát trên các tuyến sông, đặc biệt dọc các tuyến sông La, sông Lam, sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố, sông Quyền, sông Rác … xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thu giữ các phương tiện thuyền, phà hoạt động trên sông không đăng ký, đăng kiểm theo quy định; trường hợp vi phạm nghiêm trọng, chuyển sang xử lý hình sự;

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã tiếp tục rà soát, bổ sung các khu vực khoáng sản vào quy hoạch khoáng sản làm VLXD; tập trung đẩy mạnh việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp phép nhằm đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn; có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm đối với các địa phương để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm;

- Khẩn trương ban hành các Đề án, quy chế về hoạt động khoáng sản để các ngành, các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

**Câu hỏi 10:** Hiện nay, con em Hà Tĩnh tốt nghiệp các trường Đại học, đào tạo nghề ra trường không xin được việc làm do chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo chưa gắn với nhu cầu thực tế việc làm của địa phương. Đề nghị tỉnh quan tâm, tiếp tục có chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài để giải quyết việc làm đồng thời tạo điều kiện cho con em phát huy năng lực, chuyên môn đã đào tạo.

**Trả lời:**

Trong những năm gần đây công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề đã được các cơ quan, tổ chức, cơ sở đào tạo quan tâm, công tác đào tạo nghề đã thực sự gắn với nhu cầu xã hội, phần nào đã giải quyết được nhu cầu việc làm của con em. Tuy vậy, hiện nay nhiều con em trên địa bàn tỉnh đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường nghề chưa có việc làm, các cơ quan chức năng của tỉnh hết sức trăn trở và chia sẽ; nguyên nhân chính là việc mở rộng hệ thống các trường đào tạo đại học, cao đẳng, hướng nghiệp, chất lượng đào tạo chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn *"thừa thầy, thiếu thợ"*; nhu cầu tuyển dụng người vào làm việc trong các cơ quan nhà nước ngày càng ít do cắt giảm chỉ tiêu biên chế, tinh giản biên chế hoặc là ngành nghề đào tào không phù hợp với nhu cầu của cơ quan tuyển dụng hoặc người tham gia tuyển dụng không trúng tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Theo quy định, việc tuyển dụng người vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Luật Cán bộ công chức, Luật viên chức, việc tuyển dụng phải căn cứ vào vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế được giao. Có 02 lĩnh vực sự nghiệp chiếm số lượng biên chế lớn của tỉnh đó là sự nghiệp giáo dục (22.000 biên chế) và sự nghiệp y tế (4.700 biên chế), tuy nhiên trong nhưng năm gần đây do số lượng học sinh hàng năm giảm, số lớp giảm nên giáo viên dôi dư nhiều (năm 2013 dôi dư 1.263, năm 2014 dôi dư 1.202, năm 2015 dôi dư 1.016, năm 2016 dôi dư 841) nên tỉnh có chủ trương không tuyển dụng mới giáo viên mà chỉ tiến hành cân đối nơi thừa đến nơi thiếu, giải quyết tinh giản biên chế, chỉ tuyển dụng giáo viên mầm non (do chuyển đổi loại hình từ trường bán công sang trường công lập). Đối với sự nghiệp y tế, nhu cầu tuyển dụng không nhiều, chủ yếu cần tuyển dụng đội ngũ bác sỹ (năm 2015 phê duyệt tuyển dụng 78 chỉ tiêu (trong đó 51 chỉ tiêu bác sỹ), năm 2016 tỉnh đã phê duyệt tuyển dụng 48 chỉ tiêu bác sỹ vào làm việc tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện).

UBND tỉnh đã tổ chức thi tuyển 86 chỉ tiêu công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã với số lượng lớn người đăng ký dự thi 1.581 người, nhiều vị trí việc làm tỷ lệ cạnh tranh cao (trên 40 người/1 chỉ tiêu tuyển dụng), đến nay đã tổ chức thi xong đang thực hiện ráp phách, tổng hợp kết quả.

Nhận thấy việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập là một yêu cầu cần thiết trong thời kỳ hội nhập kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; trong những năm qua UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong các cơ quan nhà nước. Hầu hết số đối tượng thu hút có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đã phát huy năng lực, trách nhiệm của mình trong công tác, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Thực hiện Kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ về công tác tuyển dụng công chức, hiện nay chính sách thu hút của tỉnh theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh đang tạm dừng vì theo quy định điều kiện, tiêu chuẩn của người được thu hút thấp hơn so với quy định của Trung ương. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định về chính sách thu hút, trọng dụng đãi ngộ người tài, khi Chính phủ ban hành chính sách thu hút người tài, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện.

*Để hạn chế những bất cập trên, giải pháp trong thời gian tới:*

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm;

- Định hướng để học sinh lựa chọn ngành đào tạo phù hợp nhu cầu xã hội;

- Thực hiện kịp thời việc tuyển dụng công chức, viên chức theo Đề án Vị trí việc làm;

- Tổ chức thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực khi Chính phủ ban hành Nghị định về thu hút.

**Câu hỏi 11:** Đề nghị tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xem xét việc tinh giản biên chế cho phù hợp với tình hình thực tế của từng vị trí việc làm; nghiên cứu điều chỉnh việc điều chuyển cán bộ, công chức theo Nghị định 158/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp với từng vị trí việc làm, đặc biệt đối với công chức cấp xã.

**Trả lời:**

Thời gian qua công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực đã được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, năm năm, việc thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch, đã chú trọng hơn về chất lượng. Cơ chế, chính sách đối với cơ sở đào tạo và người được đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được quan tâm củng cố về cơ sở vật chất, số lượng và chất lượng đội ngũ phục vụ cho dạy và học đạt kết quả tốt. Để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bên cạnh việc đào tào, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức viên chức thì việc sắp xếp, bố trí đội ngũ theo Đề án Vị trí việc làm là một yêu cầu cần thiết nhằm phát huy năng lực sở trường công tác của mỗi cán bộ công chức, viên chức; giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu của khung năng lực. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ đang xây dựng hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP theo hướng các tiêu chí đánh giá đều có thang điểm cụ thể, chú trọng đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của mỗi cán bộ, công chức, viên chức; hướng tới mục tiêu đánh giá phân loại đúng thực chất, công bằng, bình đẳng, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những người năng lực yếu, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Triển khai chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai, phổ biến đến tận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, việc thực hiện phải đảm bảo đúng quy trình, thủ tục. Kết quả tinh giản biên chế: năm 2015 tinh giản 294 người, năm 2016 tinh giản 123 người, dự kiến năm 2017 tinh giản 121 người, Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉnh đạo Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2016 - 2921, với số lượng tinh giản đạt được trên đây so với quy định *"đến năm 2021 tinh giản tối thiểu 10% so với biên chế giao năm 2015"* dự báo khó đạt được theo yêu cầu, riêng biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo phấn đấu tinh giản số dôi dư. Nguyên nhân do: thực tế đội ngũ giáo viên dôi dư nhiều, hầu hết các bộ môn của cấp học Tiểu học, THCS, THPT nhưng Bộ Nội vụ quy định chưa giải quyết tinh giản do dôi dư đối với đối tượng giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn; việc đánh giá phân loại công chức, viên chức hàng năm chưa đúng thực chất, mang nặng tính hình thức, nể nang, né tránh, do đó nhiều người năng lực yếu, không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao nhưng vẫn đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, không thể đưa ra khỏi bộ máy được.

Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP là một chủ trương đúng đắn, nhằm phòng, ngăn ngừa, hạn chế, đẩy lùi tham nhũng; tuy nhiên trong thực tế quá trình triển khai còn gặp khó khăn về: Thời hạn điều chuyển, đối tượng điều chuyển.... Năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP theo hướng điều chỉnh về thời hạn chuyển đổi vị trí công tác từ 2 đến 5 năm.

*Giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tinh giản biên chế*

Trách nhiệm quản lý, sử dụng công chức, viên chức trước hết thuộc về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Để nâng cao chất lượng đội ngũ, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm chính sách tinh giản biên chế (đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định), đánh giá phân loại công chức, viên chức đúng thực chất, tránh nể nang, né tránh, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những người năng lực yếu, không đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

**Câu hỏi 12:** **Cử tri phấn khởi trước một số giải pháp của tỉnh nhà trong** công tác khám, chữa bệnh trong hệ thống y tế, bệnh viện tuyến huyện, tỉnh**… Tuy nhiên, cử tri và** nhân dân phản ánh vẫn còn tình trạng quá tải ở bệnh viện tỉnh, nhất là khi xảy ra dịch bệnh giao mùa, để giảm tải ở bệnh viện tuyến tỉnh, đề nghị tỉnh tiếp tục đầu tư trang thiết bị, chuyển giao công nghệ và tăng cường đội ngũ y, bác sĩ trình độ và tay nghề cao hỗ trợ cho tuyến huyện và trạm y tế cơ sở để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

**Trả lời:**

Thực hiện lộ trình Luật Bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành, từ ngày 01/01/2016 đến nay ngành Y tế Hà Tĩnh đã triển khai mở thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa trạm y tế và các bệnh viện cùng hạng tuyến huyện; bệnh nhân đến khám, điều trị tại hầu hết các bệnh viện tuyến huyện tăng đột biến (một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện như: Thành phố Hà Tĩnh, Kỳ Anh, Hương Sơn, Đức Thọ, Hương Khê...bệnh nhận nội trú tăng từ 200% đến hơn 300% gây tình trạng quá tải cho các bệnh viện, đặc biệt số bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh thường xuyên trên, dưới 1000 bệnh nhân (tăng 200% so với giường bệnh kế hoạch được giao là 500 giường bệnh); bên cạnh đó do giao mùa một số dịch bệnh như cúm, cảm lạnh, viêm phổi, bệnh mãn tính...chủ yếu là ở trẻ em và người già tăng cao cũng là nguyên nhân quá tải các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.

Thực hiện các chủ trương, chính sách tại Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 và Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 144) thay thế Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 412/KH-UBND ngày ngày 03/9/2015 Thực hiện Nghị quyết số 144 của HĐND tỉnh *"Về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"*, chỉ đạo ngành Y tế triển khai nhiều giải pháp về đầu tư trang thiết bị, chuyển giao công nghệ và tăng cường đội ngũ y, bác sỹ có trình độ và tay nghề cao hỗ trợ cho tuyến huyện và tuyến xã nhằm tập trung nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh nhằm giảm tình trạng quá tải ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh, cụ thể như sau:

- Về đầu tư trang thiết bị: Hàng năm UBND tỉnh đã bố trí kinh phí hỗ trợ ngành Y tế mua sắm trang thiết bị y tế cho bệnh viện các tuyến và Đề án Bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh[[2]](#footnote-2) để triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và phát triển dịch vụ kỹ thuật các bệnh viện tuyến huyện.

- Về tăng cường đội ngũ y, bác sỹ có trình độ và tay nghề cao: Năm 2015, tuyển dụng được 36 bác sỹ chính quy bố trí cho các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện; đào tạo được 25 bác sỹ sau đại học (CKII, CKI, ThS). Năm 2016, đã tuyển dụng được 21 bác sỹ chính quy và hiện nay đang tiến hành các bước để tuyển dụng thêm 48 bác sỹ chính quy để bố trí cho các bệnh viện; đào tạo được 29 bác sỹ sau đại học (CKII, CKI, ThS).

- Về tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật, công nghệ từ tuyến Trung ương: Trong những năm qua, UBND tỉnh đã đồng ý tiếp nhận và chỉ đạo thực hiện các Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 do các bệnh viện hạt nhân tuyến Trung ương chuyển giao, gồm các Bệnh viện: Phụ sản Trương ương, Bạch Mai, Việt Đức, Nhi Trung ương, Viện Tim Hà Nội, Viện Bỏng Quốc gia, Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương đã cử nhiều đoàn gồm các giáo sư, tiến sỹ, bác sỹ về đào tạo chuyển giao kỹ thuật tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện như Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh, Đức Thọ….Các chuyên ngành các bệnh viện tuyến Trung ương chuyển giao tại Hà Tĩnh tập trung vào các lĩnh vực: Hồi sức cấp cứu, Sản khoa, Ngoại khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Truyền nhiễm, Nhi khoa, điều trị Ung bướu… Năm 2015, có 55 lượt các đoàn của bệnh viện tuyến Trung ương vào chuyển giao kỹ thuật, thời gian của đoàn dài nhất là 2 tháng, đoàn ít nhất là 01 ngày. Năm 2016, có 26 lượt các đoàn của các bệnh viện tuyến Trung ương vào chuyển giao. Kết quả tiếp nhận chuyển giao, đào tạo kỹ thuật tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh trong năm qua, bệnh viện đã triển khai thực hiện làm chủ nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật hiện đại về lâm sàng và cận lâm sàng như: Phẫu thuật cột sống, phẫu thuật nội soi khớp gối, phẫu thuật nội soi, tim mạch can thiệp, tạo nhịp tim vĩnh viễn hai buồng, pha chế thuốc chạy thận nhân tạo, pha chế thuốc điều trị ung thư, bơm tinh trùng vào buồng tử cung, kỹ thuật giảm đau trong đẻ, cấp cứu, phẫu thuật trong điều trị bỏng, hồi sức sơ sinh, lọc máu liên tục, chụp cắt lớp vi tính 64 dãy 128 lát cắt; chụp Spect 2 đầu thu, nội soi trong chẩn đoán ung thư, dao mổ siêu âm, chụp X quang vú, thăm dò huyết động không xâm nhập, xét nghiệm sinh học phân tử, xét nghiệm lọc rửa tinh trùng… Các lớp đào tạo tập huấn do tuyến trên thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã góp phần nâng cao và cập nhật những kiến thức mới cho đội ngũ bác sỹ các tuyến trong tỉnh về các vấn đề chẩn đoán, điều trị và cấp cứu góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của bệnh viện.

Công tác chuyển giao kỹ thuật từ tuyến tỉnh xuống tuyến huyện cũng được chú trọng: Trên cơ sở khảo sát nhu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật của các bệnh viện tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã tổ chức đào tạo chuyển giao kỹ thuật đặt nội khí quản, đặt catheter tĩnh mạch cho Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Hà; kỹ thuật thở máy, cấp cứu ngừng tuần hoàn đồng thời cử 02 bác sỹ chuyên khoa sản luân phiên tăng cường cho Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà; kỹ thuật đặt nội khí quản sơ sinh, bóp bóng sơ sinh, phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco cho Bệnh viện Đa khoa huyện Kỳ Anh; phẫu thuật cắt amydan gây mê cho Bệnh viện Đa khoa thị xã Hồng Lĩnh; ép tim sơ sinh, chiếu đèn vàng da và sử dụng lồng ấp cho Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên.

Ngoài ra các lớp chuyển giao kỹ thuật, đào tạo tập huấn của các tuyến trung ương được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh đều mời các bác sỹ của các bệnh viện tuyến huyện tham gia.

Một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện cũng đã chuyển giao các kỹ thuật cho một số bệnh viện khác như: Bệnh viện Đa khoa thành phố đã chuyển giao kỹ thuật mổ nội soi cho các Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê, Hương Sơn; Phẫu thuật trĩ theo phương pháp Longo cho Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Sơn; Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ chuyển giao kỹ thuật gây mê cho Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Quang. Khi có yêu cầu hỗ trợ về chuyên môn của các bệnh viện trong cấp cứu, phẫu thuật, sản khoa các bệnh viện được yêu cầu đều cử các chuyên gia, kíp công tác kịp thời hỗ trợ. Hiện nay 12/13 bệnh viện đa khoa huyện, thị xã, thành phố đã được trang thiết bị và tổ chức triển khai phẫu thuật nội soi.

Công tác chỉ đạo tuyến từ huyện xuống tuyến xã: Các bệnh viện tuyến huyện nắm tình hình của tuyến xã qua công tác chỉ đạo tuyến, chủ động đề xuất giúp đỡ tuyến dưới những lĩnh vực chuyên môn, kỹ thuật là thế mạnh của đơn vị mình, phối hợp thực hiện tốt Đề án 1816 và Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Các bệnh viện tuyến huyện giúp các xã chưa có bác sỹ thì hình thức là cử bác sỹ về trạm y tế xã khám bệnh một tuần 2 buổi. Riêng năm 2015, đã cử 126 lượt bác sĩ tuyến huyện tăng cường về làm việc tại trạm y tế chưa có bác sĩ; chuyển giao 64 kỹ thuật cho tuyến xã; năm 2016 cử 154 lượt bác sỹ tuyến huyện tăng cường về làm việc tại tuyến xã. Ngoài ra cũng tổ chức tập huấn về chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ viên chức của các trạm y tế xã về các kiến thức, kỹ thuật cấp cứu sản khoa và điều trị một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện chính sách đối với cán bộ được luân phiên: Các cán bộ được cử đi luân phiên được thanh toán đầy đủ các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh.

**Câu hỏi 13:** Về chính sách đối với người có công, các đối tượng yếu thế: Việc thực hiện chính sách xã hội cần kịp thời, đúng đối tượng; trong quá trình hướng dẫn cho đối tượng làm hồ sơ cán bộ chuyên môn cần tận tình hơn, trách nhiệm hơn, nhất là hướng dẫn một cách cụ thể, tránh trường hợp phải làm đi làm lại nhiều lần mất thời gian và công sức của đối tượng.

***Trả lời:***

Trong những năm qua Chính phủ, các bộ ngành trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, nghị quyết nhằm giải quyết chế độ, chính sách cho người có công, các nhóm đối tượng yếu thế, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động, tích cực tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai, thực hiện; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, sự vào cuộc của cấp ủy chính quyền địa phương các cấp đã nỗ lực thực hiện cơ bản kịp thời, đúng đối tượng.

Tuy nhiên, trong nhiều năm trước đây việc thực hiện một số hồ sơ về chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng yếu thế còn chậm so với yêu cầu và có một số sai phạm, đặc biệt là lĩnh vực người có công, vì các lý do: Hồ sơ người có công qua nhiều thời kỳ lịch sử nên nhiều hồ sơ rách nát, thông tin mờ, thông tin không trùng khớp, chồng chéo; các văn bản quy định về đính chính thông tin hồ sơ trước đây chưa rõ ràng; hồ sơ được thực hiện quan nhiều cấp, nhiều đơn vị nên nhiều hồ sơ thông tin thiếu hoặc thông tin các loại giấy tờ không trùng khớp; đội ngũ chuyên môn ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự tâm huyết, trách nhiệm với đối tượng.

Các tồn tại hạn chế nêu trên đã được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành, địa phương, tích cực tham mưu, khắc phục trong thời gian qua. Đặc biệt là năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng hệ thống phần mềm Quản lý một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông; nâng cấp hoạt động của Cổng thông tin điện tử về nội dung, bổ sung các chuyên mục, chuyên đề, cập nhật hàng ngày các thông tin hoạt động, văn bản chỉ đạo điều hành, công bố thủ tục hành chính….; người dân, đối tượng có thể xem thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính qua mạng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đối với 17 thủ tục hành chính mức độ 3, thông tin giải quyết thủ tục hành chính được đăng tải lên Cổng dịch vụ công của tỉnh (tại địa chỉ dichvucong.hatinh.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử của Sở (tại địa chỉ ldtbxh.hatinh.gov.vn), người dân có thể tra cứu và xem tình trạng giải quyết hồ sơ của mình ở phòng, bộ phận, cá nhân nào đang thụ lý… đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách, nâng số người truy cập Cổng thông tin điện tử của Ngành Lao động Thương binh Xã hội từ 800 lên trung bình 5.000 lượt người mỗi ngày.

Năm 2016, đã tiếp nhận mới 11.336 hồ sơ, đã giải quyết 10.874 hồ sơ, số hồ sơ đúng hạn 10.836 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,65%), tỷ lệ trả quá hạn chiếm 0,35%, số còn lại chưa đến hạn và đang giải quyết. Qua thực hiện các thủ tục hành chính đã giải quyết chi trả kịp thời các chế độ, chính sách hàng tháng cho 46.482 người có công; quản lý, thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho 67.758 đối tượng bảo trợ xã hội…

**Để tiếp tục thực hiện kịp thời, đúng chế độ chính sách cho người có công, nhóm đối tượng yếu thể, trong thời gian tới sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:**

- Tiếp tục sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của theo Kết luận số 05-KT/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các chính sách trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đặc biệt là lĩnh vực ưu đãi người có công và chính sách cho nhóm yếu thế;

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC, ứng dụng CNTT, công khai minh bạch thông tin giải quyết chế độ, chính sách trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh và Cổng thông tin của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Xây dựng các chính sách, đề án:

+ Đề án Định hướng giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

+ Đề án Quy hoạch phát triển ngành Lao động TB&XH giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

+ Đề án Chuyển đổi nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đời sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển;

+ Đề án “Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đảm bảo chế độ, chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”;

+ Đề án “Quy hoạch mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025”;

- Tăng cường công tác tiếp công dân, hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách với nhiều hình thức;

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là ý thức thái độ của cán bộ, công chức viên chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Câu hỏi 14:** Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã (xã loại II, loại III) gồm 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách Quân sự và Ủy viên phụ trách Công an. Do vậy, hiện nay một số xã thừa 1 Phó Chủ tịch chưa có hướng bố trí hợp lý nên ảnh hưởng đến tâm lý chung của đội ngũ cán bộ xã.

***Trả lời:***

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; căn cứ tình hình thực tế bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã khi kiện toàn bộ máy HĐND và UBND cấp xã sau bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và đề nghị của các huyện, thành phố, thị xã; UBND tỉnh tổng hợp báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (tại Văn bản số 4075/UBND-NC1 ngày 19/8/2016) về việc sắp xếp, bố trí công tác cho 78 Phó Chủ tịch UBND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016 dôi dư ở 77 đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: 31 người được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBMTTQ, Trưởng các đoàn thể cấp xã); 01 người chuyển thành công chức cấp huyện (UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng sát hạch); 01 người thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; 45 người bố trí chuyển làm công chức cấp xã phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế để bố trí, sắp xếp số Phó Chủ tịch UBND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016 dôi dư khi thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đến nay, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành việc bố trí, sắp xếp số Phó Chủ tịch UBND cấp xã dôi dư nói trên.

**Câu hỏi 15:** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng để tránh tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt vai trò người đứng đầu trong gương mẫu chấp hành tốt Luật chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

**Trả lời:**

***1. Về triển khai chỉ đạo, phân cấp thực hiện các quy định về PCTN, lãng phí trong thời gian qua.***

*a. Việc cụ thể hóa văn bản của Đảng, pháp luật về PCTN, lãng phí.*

Xác định công tác PCTN, lãng phí là nhiệm vụ hết sức quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp triển khai, quán triệt, thực hiện nghiêm túc, toàn diện các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về công tác PCTN;

UBND tỉnh đã kịp thời xây dựng thực hiện các quy định về PCTN lảng phí thuộc thẩm quyền trách nhiệm của địa phương như: Kế hoạch số 35/2006/KH-UBND ngày 19/7/2006 về hành động thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 36/2006/KH-UBND ngày 19/7/2006 về hành động thực hiện Luật PCTN; Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2012 - 2016; Văn bản số 3561/UBND-NC ngày 27/9/2013 về chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014; Kế hoạch số 2418/KH-UBND ngày 14/8/2009 về thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 (giai đoạn thứ nhất đến năm 2011); Kế hoạch số 441/KH-UBND ngày 04/11/2013 về thực hiện Chiến lược PCTN đến năm 2020 (giai đoạn thứ 2 đến năm 2016); Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 về việc ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trên các lĩnh vực từ đó tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hoá việc triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại địa phương, đơn vị mình theo yêu cầu chung và chỉ đạo của UBND tỉnh.

*b. Mô hình tổ chức phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị PCTN, lãng phí:*

Thực hiện Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 22/11/2007, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, gồm 8 thành viên do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban Thường trực và 06 Ủy viên kiêm nhiệm là người đứng đầu các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ (Quyết định số 3050/QĐ-UBND). Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012, Ban Chỉ đạo PCTN cấp tỉnh hết hiệu lực hoạt động từ ngày 01/02/2013.

Thực hiện Quyết định số 183-QĐ/TW ngày 08/4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 654-QĐ/TU ngày 27/6/2013 thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy trực thuộc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN và Phòng Nội chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy; đồng thời chỉ đạo các Huyện, thành, thị ủy giao UBKT cấp ủy thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp cấp ủy về công tác nội chính và PCTN.

Để tăng cường hiệu quả công tác nội chính và PCTN, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay Ban Chỉ đạo PCTN các Sở, ngành được thành lập và hoạt động trong thời gian qua, vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về tổ chức và hoạt động; chưa có hướng dẫn cụ thể về mô hình tham mưu, giúp việc cấp ủy theo dõi, chỉ đạo, thực hiện công tác PCTN ở cấp huyện nên còn lúng túng trong triển khai thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng ở cơ sở.

*c. Đánh gía tình hình, kết quả thực hiện PCTN, lãng phí.*

- Ưu điểm: Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sự vào cuộc của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền, sự ủng hộ của nhân dân, công tác PCTN, lãng phí, trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai khá đồng bộ và đã có sự chuyển biến tích cực, rõ nét. Thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, tổ chức và cơ chế lãnh đạo công tác PCTN tiếp tục được hoàn thiện. Công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường. Công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng đã có chuyển biến tích cực; số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý tăng hơn so với trước. Vai trò của các cơ quan dân cử, cơ quan báo chí và nhân dân trong công tác PCTN, lảng phí được phát huy, chú trọng hơn.

- Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng phải thẳng thắn thừa nhận công tác PCTN, lãng phí, của các cấp, các ngành thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế so với yêu cầu, nhiệm vụ, pháp luật quy định, như:

+ Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, lãng phí, chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng, một số văn bản mới ban hành chưa được triển khai kịp thời; một số đơn vị chính quyền và người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ tham nhũng, lãng phí.

+ Nhiều cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCTN, lãng phí; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn có liên quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác PCTN, lãng phí chưa chặt chẽ, thường xuyên.

+ Một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm để xảy ra nhiều sai phạm, nhất là ở các lĩnh vực môi trường, xây dựng cơ bản, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tổ chức cán bộ...

+ Công tác tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu, còn nhiều tồn tại, yếu kém.

+ Công tác kiểm tra, thanh tra, số vụ việc sai phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý hình sự còn ít; việc thi hành các quy định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, nhất là thu hồi tiền, tài sản và xử lý các tập thể, cá nhân có liên quan chưa thực hiện kịp thời, làm ảnh hưởng đến kỷ cương, phép nước và kết quả thực hiện công tác PCTN, lãng phí.

+ Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế giám sát, tự kiểm tra còn nhiều hạn chế và bất cập; tình trạng thiếu chủ động trong việc kiểm tra, phát hiện tham nhũng, lãng phí trong nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị vẫn chưa được khắc phục.

***2. Một số biện pháp khắc phục***

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, lãng phí, nhất là các nội dung liên quan trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XII của Đảng; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Kế hoạch thực thi Công ước của Chính phủ…

- Gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X), Kết luận số 21 (khóa XI) với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự phối hợp có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ PCTN, lãng phí trong giai đoạn hiện nay.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, lấy hiệu quả của công tác PCTN, lãng phí là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực, kết quả công tác của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Xác định công tác PCTN, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đưa nội dung PCTN, lãng phí vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra để phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, lãng phí nhất là các vụ nghiêm trọng, phức tạp mà dư lụân xã hội quan tâm. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, đảm bảo kỷ cương.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận thông tin, giải quyết đơn thư tố cáo tham nhũng, lãng phí; phát hiện và biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích, dũng cảm tố cáo tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao vai trò giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác PCTN, lãng phí; phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cơ quan ngôn luận và công dân trong công tác PCTN, lãng phí;

- Tập trung chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu áp dụng thống nhất, phù hợp với tình hình thực tế, làm cơ sở cho các địa phương, đơn vị thực hiện; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chỉ đạo các sở, ban, ngành soát xét, bổ sung cơ chế quản lý đảm bảo tính khoa học và hiệu quả; triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương về công tác PCTN, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, lãng phí; nâng cao chất lượng báo cáo của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để bảo đảm có đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Chánh VP UBND tinh;- Lưu: VT, TH1.- Gửi: Văn bản điện tử. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(đã ký)****Đặng Quốc Vinh** |

1. Một số vụ điển hình như: Kinh doanh thực phẩm chức năng không bảo đảm chất lượng tại công ty TNHH dược phẩm Thiên Nga - Thị trấn Cẩm Xuyên (xử phạt 203 triệu đồng, tiêu hủy sản phẩm trị giá trên 200 triệu đồng); Thu giữ tiêu hủy 285 thùng nước giải khát các loại có xuất xử Thái Lan quá hạn sử dụng (7560 chai). Phát hiện xử lý 102 kg đuôi, chân bò không rõ nguồn gốc tại cơ sở nhà hàng Phương Huế -Thạch Trung, TP. Hà Tĩnh; Phát hiện tiêu hủy 209.5 kg giò chả có chứa hàn the tại các cơ sở sản xuất ở xã Thạch Châu, Thạch Bằng (Lộc Hà), xã Tượng Sơn (Thạch Hà); Xử phạt và tiêu hủy hơn 100kg thịt lợn, 187 thịt bò, thịt dê không bảo đảm chất lượng và 54kg thịt lợn ướp hàn the tại chợ Thành phố Hà Tĩnh. Tiêu hủy 120 kg măng tươi có chứa chất Vàng ô; 400 kg thức ăn chăn nuôi quá hạn sử dụng; thu hồi 10 kg thuốc thú y ngoài danh mục; 9 tấn lạc giống không có công bố hợp quy sản phẩm; buộc trả về nơi sản xuất 15 kg thuốc BVTV quá hạn sử dụng, 1,6 kg thuốc ngoài danh mục...) [↑](#footnote-ref-1)
2. Năm 2014: 14 tỷ đồng, năm 2015: 17 tỷ đồng và năm 2016 là gần 10 tỷ đồng (trong đó Đề án bệnh viện vệ tinh là 21 tỷ đồng); chỉ đạo Sở Y tế tổ chức mua sắm nhiều máy móc, trang thiết bị công nghệ cao, kỹ thuật mới như: Các hệ thống mổ nội soi, siêu âm 4D, máy Spect 2 đầu thu, máy X-quang chụp vú, máy X-quang kỹ thuật số, máy xét nghiệm sinh hóa máu, sinh hóa nước tiểu tự động v.v… [↑](#footnote-ref-2)